PHILIPS

Màn hình Q-Line

Signage Solutions

32"

Đèn nền LED trực tiếp

Full HD

32BDL3511Q

Tăng cường trải nghiệm biển hiệu của bạn

Màn hình dễ thiết lập, hoạt động bền bỉ 18 giờ trong ngày và 7 ngày trong tuần

Cung cấp thông tin và thu hút khách hàng với Màn hình chuyên dụng Q-Line của Philips, độ phân giải Full HD, tốc độ truyền tải nhanh, hoạt động bền bỉ, dễ dàng cài đặt và nâng cấp.

Giải pháp màn hình tiết kiệm chi phí

- Điều khiển đèn nền tự động để tiết kiệm điện năng
- Trình phát đa phương tiện tích hợp. Dễ dàng lên lịch nội dung USB
- FailOver đảm bảo phát nội dung liên tục
- Điều khiển dễ dàng. Quản lý từ xa mạng lưới màn hình được kết nối qua mạng

Dễ dàng thiết lập và kiểm soát hiển thị

- Vận hành, theo dõi và bảo dưỡng với CMND & Control
- Lên lịch những gì bạn muốn khi cần thiết với SmartPlayer

Những nét chính

CMND & Control

Cách thức vận hành là chạy mạng lưới màn hình của bạn qua một kết nối mạng LAN cục bộ. Bất kể là 1 hay 100 màn hình, CMND & Control đều cho phép bạn thực hiện các thao tác quan trọng và điều chỉnh thiết yếu, ví dụ như điều khiển ngõ vào và theo dõi trạng thái hiển thị.

FailOver

Từ phòng chờ đến phòng họp, không bao giờ hiển thị màn hình trống. FailOver cho phép Màn hình chuyên dụng của Philips tự động chuyển đổi giữa các đầu vào chính và phụ nhằm đảm bảo nội dung vẫn tiếp tục phát ngay cả khi nguồn chính bị ngắt. Chỉ cần thiết lập danh sách các đầu vào thay thế để đảm bảo màn hình luôn phát nội dung.

Trình phát đa phương tiện tích hợp

Dễ dàng lên lịch nội dung để phát từ USB. Màn hình chuyên dụng của Philips sẽ bật lại từ chế độ chờ để phát nội dung mà bạn muốn hiển thị và quay lại chế độ chờ sau khi phát lại xong.

SmartPlayer

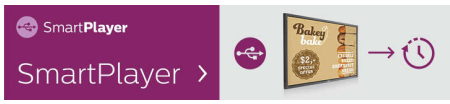

Biến USB của bạn thành thiết bị biển hiệu kỹ thuật số có hiệu quả về mặt chi phí thực sự này. Chỉ cần lưu nội dung (video, âm thanh, hình ảnh) vào USB và cắm vào màn hình của bạn. Tạo ra danh sách phát và lên lịch nội dung của bạn thông qua menu trên màn hình và thưởng thức danh sách phát được tạo cho riêng bản thân bạn mọi lúc, mọi nơi.

Các thông số

Hình ảnh/Hiển thị
Kích thước màn hình đường chéo (mét): 80 cm
Kích thước màn hình đường chéo (inch): 31.5 inch
Tỉ lệ kích thước: 16:9
Độ phân giải bảng: 1920x1080p
Khoảng cách điểm ảnh: 0,36375 x 0,36375 mm
Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60 Hz
Độ sáng: 350 cd/m²
Số màu màn hình: 16,7 Triệu
Tỉ lệ tương phản (thông thường): 4000:1
Tỉ lệ tương phản động: 500,000:1
Thời gian phản hồi (thông thường): 6,5 ms
Góc xem (chiều ngang): 178 độ
Góc xem (chiều dọc): 178 độ
Công nghệ bảng: VA
Hình ảnh lâm sàng: Cài đặt sẵn D-Image (tương thích dicom phần 14)
Khói mù: 2%

Khả năng kết nối
Đầu ra âm thanh: Giắc 3,5 mm
Đầu vào video: DVI-I (x 1), HDMI 2.0 (2), USB 2.0 (2)
Đầu vào âm thanh: Giắc 3,5 mm
Điều khiển ngoài: Giắc IR (trong/ngoài) 3,5 mm, RJ45, Giắc RS232C (trong/ngoài) 2,5 mm

Tiện lợi
Sắp đặt: Ngang (18/7), Dọc (18/7)
Ma trận xếp lớp: Lên đến 10 x 15
Điều khiển bàn phím: Ẩn, Có thể khóa
Tín hiệu điều khiển từ xa: Có thể khóa
Tín hiệu lặp nối tiếp: RS232, IR Loopthrough
Chức năng tiết kiệm năng lượng: Smart Power
Điều khiển mạng: RS232, RJ45
Khởi động: Độ trễ bật máy, Trạng thái bật máy, Khởi động trên nguồn
Cửa sổ khởi động: bật / tắt logo Philips

Âm thanh
Loa tích hợp: 2 loa 10W RMS

Công suất
Mạng lưới điện: 100 - 240V~, 50/60Hz
Tiêu thụ (Điển hình): 45 W
Mức tiêu thụ (Tối đa): 65 W
Tiêu thụ năng lượng khi chờ: <0,5 W
Tính năng tiết kiệm điện: Smart Power
Lớp nhãn năng lượng: G

Độ phân giải màn hình được hỗ trợ
Định dạng máy tính: 640 x 480, 60, 67, 72, 75 Hz, 720 x 400, 70 Hz, 800 x 600, 56, 60, 72, 75 Hz, 832 x 624, 75Hz, 1024 x 768, 60, 70, 75Hz, 1152 x 864, 75Hz, 1152 x 870, 75Hz, 1280 x 720, 60 Hz, 1280 x 800, 60 Hz, 1280 x 1024, 60 Hz, 1440 x 900, 60 Hz, 1600 x 1200, 60 Hz, 1680 x 1050, 60Hz, 1920 x 1080, 60 Hz
Định dạng video: 480i, 60Hz, 480p, 60Hz, 576p, 50Hz, 576i, 50Hz, 720p, 60Hz, 1080i, 50, 60Hz, 1080p, 50, 60 Hz

Kích thước
Chiều rộng cả bộ: 726,5 mm
Khối lượng sản phẩm: 5,7 kg
Chiều cao cả bộ: 425,4 mm
Chiều sâu cả bộ: 69,1(D@Tay cầm) / 65,1(D@Giá treo tường) mm
Chiều rộng cả bộ (inch): 28,6 inch
Chiều cao cả bộ (inch): 16.75 inch
Gắn tường: 100mm x100mm, 200mm x 200mm ,M4
Chiều sâu cả bộ (inch): 2.72 (D@Handle) / 2.56 (D@Wall mount) inch
Độ rộng đường viền: 11,9 (Trên, Trái, Phải) / 17,2 (Dưới) mm
Trọng lượng sản phẩm (lb): 12,57 lb

Điều kiện vận hành
Độ cao so với mực nước biển: 0 ~ 3000 m
Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0 ~ 40 °C
MTBF: 50,000 giờ
Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20 ~ 60 °C
Phạm vi độ ẩm (vận hành) [RH]: 20 ~ 80% RH (Không ngưng tụ)
Phạm vi độ ẩm (bảo quản) [RH]: 5 ~ 95% RH (Không ngưng tụ)

Ứng dụng đa phương tiện
Video phát lại USB: H.264, JPEG, MPEG, WMV3
Hình ảnh phát lại USB: BMP, JPEG, PNG
Âm thanh phát lại USB: AAC, WMA, MPEG, HEAAC

Phụ kiện
Phụ kiện đi kèm: Nắp công tắc AC, Cáp cảm biến IR (1,8 m) (x1), Logo Philips (x1), Hướng dẫn khởi động nhanh (x1), Điều khiển từ xa & pin AAA, Cáp kết nối ngang hàng RS232 (x1), Nắp đậy cổng USB và đinh vít x1, Kẹp dây (3), Cáp nguồn AC
Chân đế: BM02541/BM05911 (tùy chọn)

Những thông tin khác
Ngôn ngữ hiển thị trên màn hình: Tiếng Ả Rập, Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Nhật Bản, Tiếng Ba Lan, Tiếng Nga, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, Tiếng Trung truyền thống
Bảo hành: Bảo hành 3 năm
Chứng nhận tuân thủ quy định: CE, FCC, Lớp A, CB, EMF, VCCI, PSB, CU, ETL

© 2025 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo. Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

Ngày phát hành
2025-12-19
Phiên bản: 1.1.1

EAN: 87 12581 77856 9

www.philips.com